

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH LỰA CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỦA SINH VIÊN NĂM NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

Nguyễn Phước Quý Quang**, Phòng Thị Huỳnh Mai* và Thái Ngọc Vũ

Trường Đại học Tây Đô

(*Email: pthmai@tdu.edu.vn)

Ngày nhận: 20/12/2020

Ngày phản biện: 19/02/2021

Ngày duyệt đăng: 28/02/2021

TÓM TẮT

Trường Đại học Tây Đô thuộc địa bàn Thành phố Cần Thơ, vị trí trung tâm của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, là nơi tập trung nhiều trường đại học lớn trong khu vực. Hầu hết các trường này đều có bề dày lịch sử, uy tín chất lượng và đặc biệt là công tác truyền thông, tiếp thị và các chương trình hỗ trợ tư vấn tuyển sinh rất mạnh, đạt hiệu quả cao tạo nên sức cạnh tranh rất lớn đối với công tác tuyển sinh trong những năm qua. Nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định nhân tố ảnh hưởng đến việc chọn ngành học, chọn trường của sinh viên. Qua đó giúp bộ phận tuyển sinh Trường Đại học Tây Đô có đầy đủ thông tin phục vụ việc phân tích, xây dựng các kế hoạch truyền thông và tư vấn tuyển sinh. Kết quả khảo sát 275 sinh viên năm nhất thuộc các ngành thuộc các khoa khác nhau đang theo học tại Trường Đại học Tây Đô cho thấy có bốn yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc chọn trường của sinh viên bao gồm: Nhóm đặc điểm bản thân sinh viên; Nhóm nỗ lực truyền thông giao tiếp của nhà trường; Nhóm các cá nhân ảnh hưởng và Nhóm đặc điểm trường đại học. Những yếu tố này có ảnh hưởng rất lớn đến quyết định chọn trường của sinh viên.

Từ khóa: *Chọn trường đại học, Trường Đại học Tây Đô, yếu tố ảnh hưởng, sinh viên năm nhất*

Trích dẫn: Nguyễn Phước Quý Quang, Phòng Thị Huỳnh Mai và Thái Ngọc Vũ, 2021. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của sinh viên năm nhất Trường Đại học Tây Đô. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 11: 18-32.

**TS. Nguyễn Phước Quý Quang – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trường Đại học Tây Đô

1. GIỚI THIỆU

Trong những năm gần đây, việc tuyển sinh của các trường Đại học ngoài công lập tại các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) gặp nhiều khó khăn, hầu hết các trường đều không thực hiện được kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh riêng. Phải thừa nhận sự xuất hiện ngày càng nhiều trường Đại học đào tạo đa ngành trên quy mô lớn tại các tỉnh khu vực ĐBSCL, đã đem đến cho người học nhiều cơ hội lựa chọn hơn trong định hướng nghề nghiệp. Tuy nhiên, điều đó phần nào đã chia sẻ nguồn lực tuyển sinh của các trường đại học ngoài công lập trong khu vực. Bên cạnh đó, xu hướng tự chủ tài chính của các trường đại học công lập đã buộc các trường này phải tăng chỉ tiêu tuyển sinh, hạ điểm chuẩn, mở rộng quy mô đào tạo theo nhiều hướng khác nhau đã tạo nên sức ép cũng như sự cạnh tranh gay gắt giữa các trường trong công tác tuyển sinh. Trong khi đó, số lượng sinh viên có nguyện vọng học tiếp đại học hiện nay đang có xu hướng giảm xuống do xuất phát từ nhiều yếu tố tâm lý như: học phí, thời gian, việc làm, ...

Xuất phát từ những nhận định nêu trên, nghiên cứu thực hiện nhằm đánh giá khái quát nhu cầu cũng như các tiêu chí mà sinh viên quan tâm khi quyết định chọn ngành, chọn trường để học tiếp bậc Đại học. Qua đó, giúp các nhà quản lý có thêm cơ sở dữ liệu trong quản lý và điều hành công tác tuyển sinh của

trường, nhất là việc xây dựng các giải pháp thực hiện kế hoạch truyền thông, tư vấn tuyển sinh.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để đánh giá các yếu tố cũng như các tiêu chí ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của sinh Đại học Tây Đô, nghiên cứu đã sử dụng phân tích định tính và định lượng dựa trên kết quả khảo sát 300 sinh viên năm nhất thuộc các ngành thuộc các khoa khác nhau đang theo học tại Trường Đại học Tây Đô. Đối với bộ thang đo gồm 4 nhóm nhân tố (1) Nhóm yếu tố các đặc điểm của Trường Đại học; (2) Nhóm yếu tố nỗ lực truyền thông và giao tiếp của Trường; (3) Nhóm yếu tố đặc điểm bản thân học sinh; (4) Nhóm yếu tố các cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường. Tác giả sử dụng phương pháp kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha và phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA để giải quyết vấn đề nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tìm hiểu thông tin về trường đại học qua các kênh

Theo thống kê cho thấy đáp viên tìm hiểu thông tin về trường đại học qua “Mạng xã hội” chiếm tỉ lệ cao nhất là 29,8% và “Ban tư vấn tuyển sinh” có tỉ lệ đứng thứ 2 là 21,6%. Do vậy cần đẩy mạnh thông tin về trường đại học qua mạng xã hội và ban tư vấn tuyển sinh.

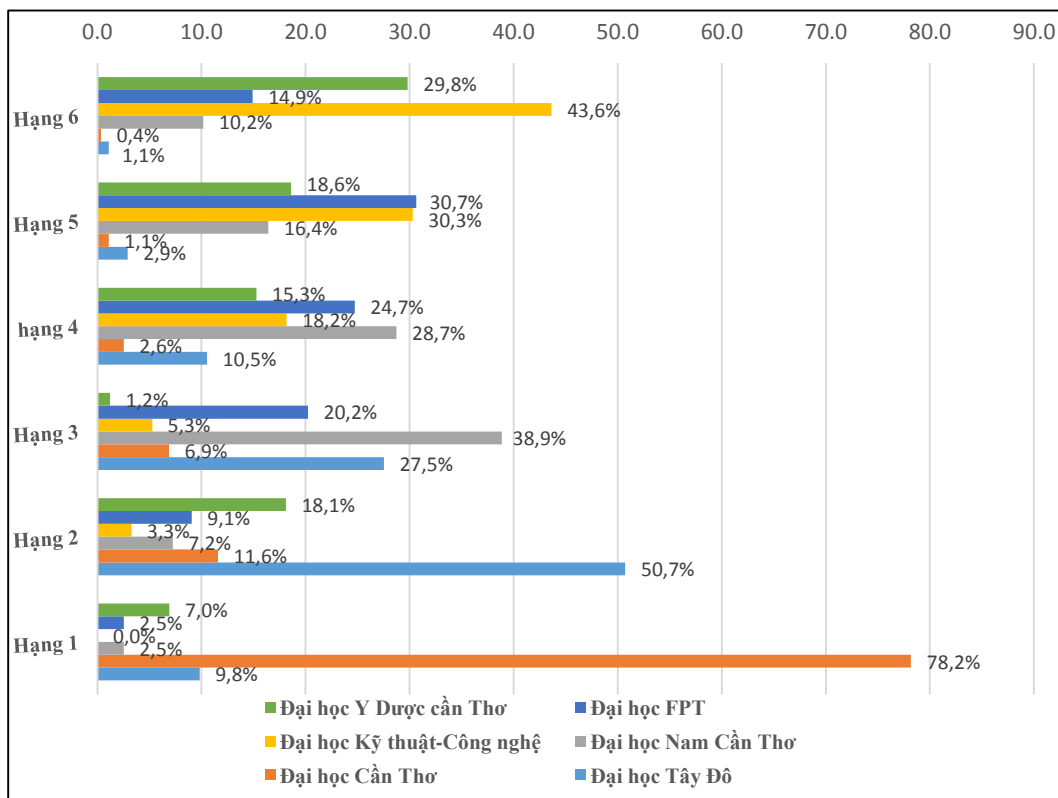
Bảng 1. Kênh thông tin tìm hiểu về trường đại học

| Kênh thông tin | Tần số | Phần trăm (%) |
|------------------------|------------|---------------|
| Mạng xã hội | 172 | 29,8 |
| Ban tư vấn tuyển sinh | 125 | 21,6 |
| Người thân | 84 | 14,5 |
| Bạn bè cùng lớp | 59 | 10,2 |
| Các anh chị khóa trước | 51 | 8,8 |
| Thầy cô giới thiệu | 40 | 6,9 |
| Báo đài | 36 | 6,2 |
| Khác | 11 | 1,9 |
| Tổng | 578 | 100,0 |

3.2. Mức độ ưu tiên ghi nhớ tên các trường đại học khi quyết định chọn trường

Kết quả thống kê cho thấy cơ sở giáo dục được đáp viên nghĩ đến trước

tiên là Đại học Cần Thơ, xếp vị trí thứ 2 là Đại học Tây Đô, thứ 3 Đại học Y Dược Cần Thơ, thứ 4 và 5 là Đại học Nam Cần Thơ và Đại Học FPT (Hình 1).



Hình 1. Biểu đồ thứ tự (%) nghĩ/lựa chọn các trường đại học của đáp viên

3.3. Đặc điểm của trường đại học gây ấn tượng mạnh

Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ sinh viên ra trường có việc làm, học phí có nhiều chính sách ưu tiên cho sinh viên, môi trường học tập hòa đồng thân thiện, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, chất lượng giảng dạy là những yếu tố được

sinh viên quan tâm và ghi nhớ nhiều nhất (Bảng 2). Trong đó, yếu tố quan trọng là tỉ lệ sinh viên ra trường có việc làm xếp vị trí cao nhất chiếm 32,9%. Qua đó cho thấy người học rất quan tâm đến chuẩn đầu ra cũng như chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp.

Bảng 2. Đặc điểm của trường đại học gây ấn tượng mạnh tới sự ghi nhớ của sinh viên

| Đối tượng | Tần số | Phần trăm (%) |
|---|------------|---------------|
| Tỉ lệ sinh viên ra trường có việc làm cao | 80 | 32,9 |
| Học phí có nhiều chính sách ưu tiên cho sinh viên | 77 | 28,0 |
| Môi trường học tập hòa đồng thân thiện | 68 | 24,7 |
| Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo | 56 | 20,4 |
| Chất lượng giảng dạy | 55 | 20,0 |
| Qui mô đào tạo | 10 | 3,6 |
| Đa dạng ngành đào tạo | 2 | 0,7 |
| Tổng | 275 | 100,0 |

3.4. Lý do chọn học tại Trường Đại học Tây Đô

Kết quả Bảng 3 cho thấy sinh viên chọn trường đại học đang theo học vì lý do điểm đầu vào phù hợp chiếm tỉ lệ

cao nhất, tiếp đến là uy tín của trường, thứ 3 là chất lượng đào tạo. Do vậy trường cần phát huy các yếu tố này để thu hút thêm sinh viên chọn học.

Bảng 3. Lý do chọn học tại Trường Đại học Tây Đô

| Lý do | Tần số | Phần trăm (%) |
|---------------------------------|------------|---------------|
| Điểm đầu vào phù hợp | 118 | 27,4 |
| Uy tín của trường | 64 | 14,8 |
| Chất lượng đào tạo | 61 | 14,2 |
| Gia đình, người thân định hướng | 55 | 12,8 |
| Có ngành học yêu thích | 47 | 10,9 |
| Vị trí địa lý của trường | 39 | 9,0 |
| Cơ sở vật chất | 36 | 8,4 |
| Học phí phù hợp với kinh tế | 11 | 2,6 |
| Tổng | 431 | 100,0 |

3.5. Những đặc điểm sinh viên không thích tại Trường Đại học Tây Đô

Kết quả thống kê cho thấy còn nhiều vấn đề mà Trường Đại học Tây Đô cần quan tâm giải quyết như: cơ sở vật chất phục vụ học tập, chỗ ở, học phí, học bổng hỗ trợ sinh viên, hệ thống mạng,

website phục vụ sinh viên (Bảng 4). Đây là những điểm còn hạn chế mà sinh viên không hài lòng đối với cơ sở vật chất và dịch vụ của Trường. Do đó, thời gian tới cần có hướng khắc phục kịp thời để nâng cao sức cạnh tranh của nhà trường đối với các cơ sở đào tạo khác.

Bảng 4. Những đặc điểm sinh viên không thích tại Trường Đại học Tây Đô

| Đặc điểm | Tần số | Phần trăm (%) |
|---|------------|---------------|
| Không ý kiến | 141 | 51,3 |
| Cơ sở vật chất chưa đầy đủ | 61 | 22,2 |
| Không có điểm nào | 37 | 13,5 |
| Thẻ sinh viên chậm trễ | 15 | 5,5 |
| Gửi xe còn thu phí cao | 7 | 2,5 |
| Học phí cao nhưng lại có ít suất học bổng | 7 | 2,5 |
| Trang web sinh viên của trường không hiệu quả | 7 | 2,5 |
| Tổng | 275 | 100 |

3.6. Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha đối với các nhóm yếu tố ảnh hưởng

Kết quả kiểm tra độ tin cậy thang đo cho thấy giá trị Cronbach's Alpha của các yếu tố đặc điểm của trường đại học, yếu tố truyền thông và giao tiếp của trường, Yếu tố đặc điểm bản thân sinh viên, yếu tố cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định có giá trị đều lớn hơn 0,6 (Bảng 5). Bên cạnh đó, hệ số tương quan

biến tổng của các biến quan sát đều lớn hơn 0,3 điều đó cho thấy không có biến nào bị loại khỏi mô hình nghiên cứu. Kết quả cho thấy bộ biến đưa vào phân tích rất phù hợp với mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc chọn trường đại học của sinh viên năm nhất. Kết quả phân tích trên cũng cho thấy các biến phù hợp với bước phân tích nhân tố khám phá EFA tiếp theo.

Bảng 5. kết quả kiểm định Cronbach's Alpha đối với các nhóm yếu tố ảnh hưởng

| Ký hiệu | Biến quan sát | Trung bình thang đo nếu loại biến | Phương sai thang đo nếu loại biến | Hệ số tương quan biến tổng | Cronbach's Alpha nếu loại biến |
|---------|---|-----------------------------------|-----------------------------------|----------------------------|--------------------------------|
| I | Yếu tố đặc điểm của trường đại học: Cronbach's Alpha = 0.928 | | | | |
| ĐĐTH1 | Có vị trí địa lý gần nhà, thuận lợi cho việc đi lại và học tập. | 41.513 | 56.346 | 0.550 | 0.919 |
| ĐĐTH2 | Có ngành đào tạo đa dạng và hấp dẫn. | 42.058 | 55.07 | 0.705 | 0.921 |
| ĐĐTH3 | Là địa chỉ đào tạo danh tiếng, thương hiệu. | 42.135 | 57.044 | 0.660 | 0.923 |
| ĐĐTH4 | Có chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra rõ ràng | 41.869 | 55.705 | 0.704 | 0.921 |
| ĐĐTH5 | Có các chương trình học tập nâng cao kỹ năng mềm, rèn luyện đạo đức cá nhân | 41.895 | 55.387 | 0.751 | 0.919 |
| ĐĐTH6 | Có cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy tốt. | 42.084 | 53.836 | 0.751 | 0.919 |
| ĐĐTH7 | Học phí thấp phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình. | 42.513 | 57.346 | 0.510 | 0.910 |
| ĐĐTH8 | Có chế độ học bổng và các chính sách hỗ trợ tài chính cho sinh viên theo học rất tốt. | 42.167 | 56.205 | 0.697 | 0.921 |
| ĐĐTH9 | Có cơ hội tìm được việc làm đúng theo chuyên môn đào tạo sau khi tốt nghiệp. | 42.182 | 55.054 | 0.730 | 0.920 |
| ĐĐTH10 | Chất lượng đào tạo của trường được xã hội đánh giá cao | 42.127 | 55.33 | 0.795 | 0.918 |
| ĐĐTH11 | Giảng viên của trường nhiệt tình, thân thiện, với sinh viên | 41.916 | 54.865 | 0.721 | 0.920 |
| ĐĐTH12 | Giảng viên của trường có nhiều kinh nghiệm giảng dạy và kinh nghiệm thực tế | 41.906 | 55.283 | 0.745 | 0.919 |
| ĐĐTH13 | Có đầy đủ các dịch vụ hỗ trợ ở gần trường | 42.309 | 57.025 | 0.557 | 0.927 |

| Ký hiệu | Biến quan sát | Trung bình nếu loại biến | Phương sai thang đo nếu loại biến | Hệ số tương quan biến tổng | Cronbach's Alpha nếu loại biến |
|---|--|--------------------------|-----------------------------------|----------------------------|--------------------------------|
| II Yếu tố truyền thông và giao tiếp của trường: Cronbach's Alpha = 0.819 | | | | | |
| TTGT1 | Thực hiện quảng cáo cung cấp đầy đủ thông tin về trường qua các phương tiện truyền thông. | 10.898 | 5.041 | 0.689 | 0.750 |
| TTGT2 | Có các hoạt động truyền thông và tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp kịp thời và đúng lúc. | 10.793 | 5.296 | 0.687 | 0.753 |
| TTGT3 | Do đã được đến tham quan trực tiếp tại Trường, xem khung cảnh, cơ sở vật chất.... được giới thiệu về trường. | 11.287 | 5.403 | 0.508 | 0.810 |
| TTGT4 | Đội ngũ tuyển sinh của trường đã xây dựng hình ảnh đẹp, thu hút, ấn tượng | 10.964 | 5.232 | 0.704 | 0.745 |
| III Yếu tố đặc điểm bản thân sinh viên: Cronbach's Alpha = 0.878 | | | | | |
| BTSV1 | Điểm chuẩn đầu vào của Trường phù hợp với năng lực cá nhân. | 15.262 | 9.749 | 0.711 | 0.852 |
| BTSV2 | Trường có ngành đào tạo phù hợp với sở thích và nguyện vọng của cá nhân. | 15.135 | 9.431 | 0.787 | 0.834 |
| BTSV3 | Trường có ngành đào tạo phù hợp với năng lực bản thân và nhu cầu xã hội. | 15.200 | 9.358 | 0.784 | 0.834 |
| BTSV4 | Trường có ngành đào tạo phù hợp với giới tính. | 15.575 | 9.793 | 0.631 | 0.871 |
| BTSV5 | Học tập tại trường có cơ hội làm thêm. | 15.498 | 9.645 | 0.648 | 0.867 |
| IV Yếu tố cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định: Cronbach's Alpha = 0.880 | | | | | |
| CNAH1 | Theo ý kiến của cha, mẹ. | 16.066 | 23.204 | 0.711 | 0.870 |
| CNAH2 | Theo ý kiến của anh, chị em trong gia đình. | 16.172 | 22.97 | 0.754 | 0.872 |
| CNAH3 | Theo ý kiến của thầy/cô giáo chủ nhiệm, giáo viên hướng nghiệp ở trường trung học. | 16.252 | 22.709 | 0.798 | 0.875 |
| CNAH4 | Theo ý kiến của bạn bè. | 16.266 | 23.009 | 0.738 | 0.867 |

| Ký hiệu | Biến quan sát | Trung bình thang đo nếu loại biến | Phương sai thang đo nếu loại biến | Hệ số tương quan biến tổng | Cronbach's Alpha nếu loại biến |
|---------|--|-----------------------------------|-----------------------------------|----------------------------|--------------------------------|
| CNAH5 | Theo ý kiến của các chuyên gia tư vấn, đại diện tuyển sinh. | 15.996 | 24.165 | 0.688 | 0.878 |
| CNAH6 | Theo ý kiến của các anh/chị sinh viên đã và đang học tại Trường. | 15.872 | 24.354 | 0.717 | 0.876 |

3.7. Phân tích nhân tố khám phá

3.7.1. Kết quả kiểm định hệ số KMO và Bartlett's Test

Kết quả kiểm định KMO và Bartlett's có hệ số KMO = 0,932 lớn hơn 0,5 và kiểm định Bartlett's có giá trị sig = 0,000 nhỏ hơn 0,05. Dựa vào kết quả này có

thể kết luận rằng dữ liệu phù hợp với phương pháp phân tích nhân tố.

Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA, thu được tất cả 28 biến đều có hệ số tải nhân tố > 0,5 đạt yêu cầu của mô hình. Tiến trình phân tích nhân tố khám phá EFA kết thúc và không có biến nào bị loại.

| KMO and Bartlett's Test | | |
|---|--------------------------------------|----------|
| Thước đo Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy. | | 0.932 |
| | Giá trị chi bình phương (Chi-Square) | 5.16E+03 |
| Bartlett's Test of Sphericity | Bậc tự do (df) | 325 |
| | Mức ý nghĩa (Sig) | 0.0000 |

Bảng 6. Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA

| Ký hiệu | Nhân Tố | | | | |
|---------|---------|-------|-------|-------|-------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| BTSV1 | 0.773 | | | | |
| BTSV2 | 0.767 | | | | |
| BTSV3 | 0.759 | | | | |
| BTSV5 | 0.654 | | | | |
| BTSV4 | 0.653 | | | | |
| ĐĐTH13 | 0.524 | | | | |
| TTGT1 | | 0.719 | | | |
| TTGT2 | | 0.695 | | | |
| TTGT3 | | 0.666 | | | |
| TTGT4 | | 0.664 | | | |
| CNAH3 | | | 0.857 | | |
| CNAH4 | | | 0.832 | | |
| CNAH2 | | | 0.814 | | |
| CNAH1 | | | 0.773 | | |
| CNAH6 | | | 0.762 | | |
| CNAH5 | | | 0.757 | | |
| CNAH7 | | | 0.755 | | |
| ĐĐTH3 | | | | 0.792 | |
| ĐĐTH2 | | | | 0.773 | |
| ĐĐTH4 | | | | 0.768 | |
| ĐĐTH9 | | | | 0.586 | |
| ĐĐTH5 | | | | 0.561 | |
| ĐĐTH10 | | | | 0.554 | |
| ĐĐTH6 | | | | | 0.699 |
| ĐĐTH7 | | | | | 0.683 |
| ĐĐTH11 | | | | | 0.639 |
| ĐĐTH12 | | | | | 0.628 |
| ĐĐTH8 | | | | | 0.541 |
| ĐĐTH1 | | | | | 0.531 |

Dựa vào bảng ma trận nhân tố cho thấy có 5 nhóm nhân tố mới được hình thành dựa trên nền tảng của 28 biến quan sát, cụ thể:

Nhân tố thứ nhất: Được đặt tên lại là “*Nhóm các yếu tố đặc điểm bản thân học sinh*” trong nhân tố này gồm sự tổng

hợp các biến quan sát BTSV1, BTSV2, BTSV3, BTSV4, BTSV5, ĐĐTH13. Tất cả các biến này đều có hệ số tải lớn hơn 0,5. Điều đó cho thấy đặc điểm bản thân sinh viên có ảnh hưởng lớn đến việc chọn ngành và chọn trường. và đặc điểm bản thân này có mối liên hệ cũng như chịu sự tác động từ sự nỗ lực truyền

thông giao tiếp của trường đại học. Do đó, để đạt hiệu quả cao trong công tác tuyển sinh, vấn đề truyền thông giao tiếp là rất quan trọng.

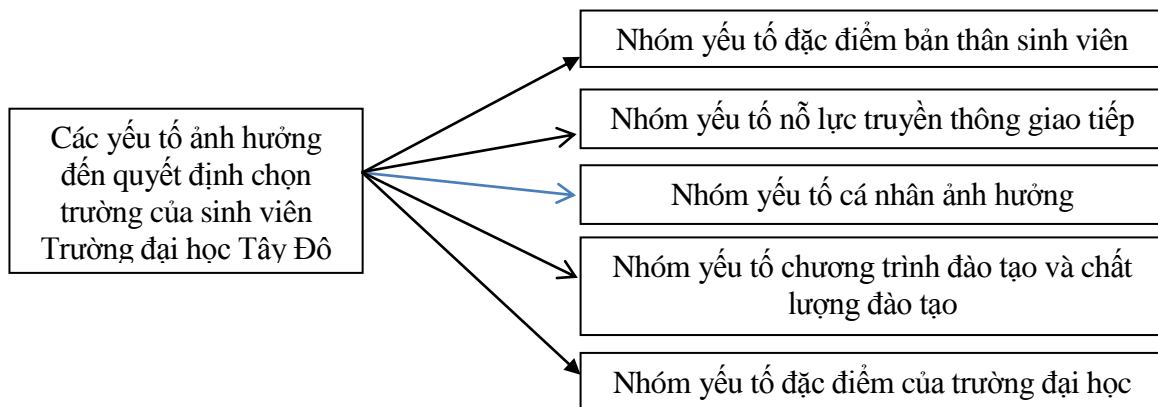
Nhóm nhân tố thứ hai: Được đặt tên là “*Nhóm nhân tố nỗ lực truyền thông của nhà trường*” Trong nhóm này bao gồm các biến quan sát: TTCT1, TTGT2, TTGT3, TTGT4. Tất cả các nhân tố này đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,5 phù hợp với mô hình nghiên cứu. Điều đó cũng cho thấy rằng, truyền thông giao tiếp từ phía nhà trường có vai trò quan trọng đối với việc thu hút và chọn trường học của sinh viên.

Nhân tố thứ ba: Được đặt tên lại là “*Nhóm các yếu tố cá nhân ảnh hưởng đến quyết định chọn trường*” trong nhân tố này gồm các biến CNAH3, CNAH4, CNAH2, CNAH1, CNAH5, CNAH6, CNAH7. Tất cả các biến này đều có hệ số tải lớn hơn 0,5. Kết quả này cho thấy những cá nhân liên quan bao gồm ba mẹ, anh chị trong gia đình, thầy cô, bạn bè có ảnh hưởng rất lớn đến quyết định chọn ngành, chọn trường của sinh viên. Điều đó cho thấy, để thu hút sinh viên, bên cạnh việc tư vấn trực tiếp với học sinh thì kênh tư vấn cho những người có liên quan đóng vai trò cũng rất quan trọng vì là nhân tố thứ 2 tác động đến việc chọn trường của sinh viên.

Nhân tố thứ tư: Được đặt tên lại là “*Nhóm các yếu tố chương trình đào tạo và chất lượng đào tạo của trường đại học*” trong nhân tố này gồm các biến ĐĐTH3, ĐĐTH 2, ĐĐTH 4, ĐĐTH 9, ĐĐTH 5, ĐĐTH 10. Tất cả các biến này đều có hệ số tải lớn hơn 0,5. Kết quả này cho thấy, người học rất quan tâm đến chương trình đào tạo và chất lượng đào tạo khi quyết định chọn trường theo học.

Nhân tố thứ năm: Được đặt tên lại là “*Nhóm các yếu tố đặc điểm trường đại học*” trong nhân tố này gồm các biến ĐĐTH6, ĐĐTH7, ĐĐTH11, ĐĐTH12, ĐĐTH8, ĐĐTH1. Tất cả các biến này đều có hệ số tải lớn hơn 0,5. Ở nhóm nhân tố thứ năm này cho thấy người học quan tâm đến vị trí địa lý ngôi trường, mức học phí, tình trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy, và chất lượng đội ngũ giảng viên của trường.

Qua kết quả phân tích nhân tố, mô hình nghiên cứu được điều chỉnh lại gồm 4 thành phần: (1) Nhóm các yếu tố đặc điểm bản thân học sinh, (2) Nhóm yếu tố nỗ lực truyền thông giao tiếp ảnh hưởng đến quyết định chọn trường, (3) Nhóm yếu tố cá nhân ảnh hưởng, (4) Nhóm các yếu tố chương trình đào tạo của trường đại học, và (5) Nhóm các yếu tố đặc điểm trường đại học. Mô hình được điều chỉnh như sau:

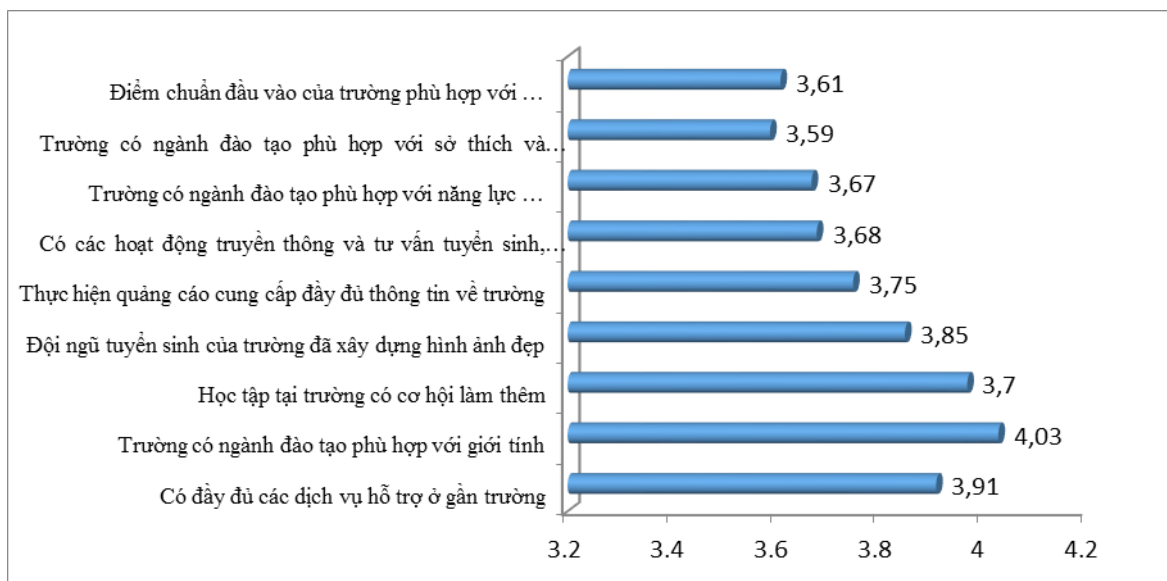


Hình 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của sinh viên Trường Đại học Tây Đô

3.7.2. Nhóm các yếu tố đặc điểm bản thân học sinh ảnh hưởng đến việc chọn trường

Trong nhóm yếu tố thứ nhất này bao gồm 9 yếu tố thành phần có ảnh hưởng

đến quyết định chọn trường của sinh viên, nhìn chung mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này thuộc dạng trung bình cao đạt từ 3,59 đến 4,03.

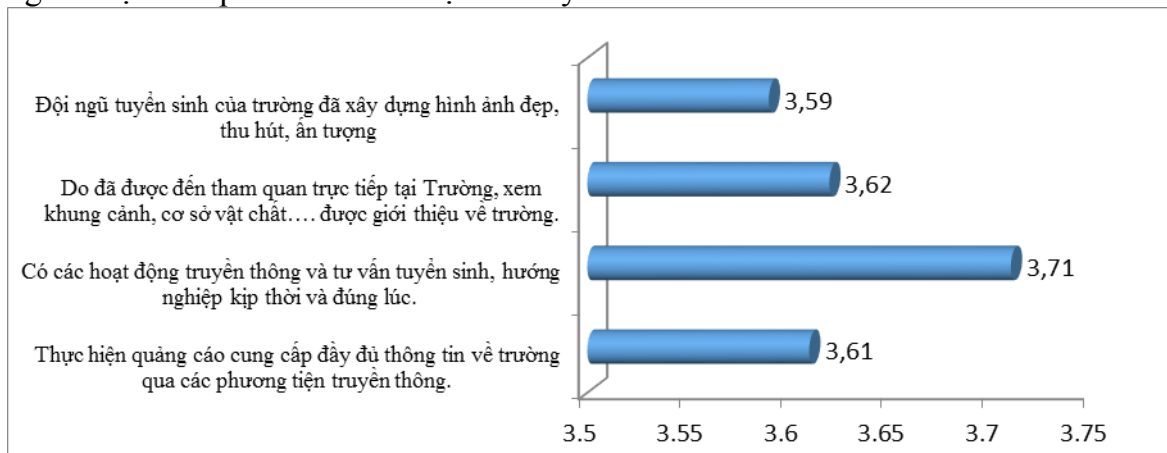


Hình 3. Các yếu tố đặc điểm bản thân học sinh ảnh hưởng đến việc chọn trường

3.7.3. Nhóm yếu tố nỗ lực truyền thông giao tiếp của nhà trường

Nhóm nỗ lực truyền thông giao tiếp của nhà trường đối với sinh viên bao gồm 4 yếu tố cơ bản liên quan công tác truyền thông, Quảng cáo của nhà trường đối với sinh viên. Kết quả trên cho thấy người học rất quan tâm đến việc có đầy

đủ thông tin về nhà trường, đội ngũ giảng viên thông qua các hoạt động tư vấn tuyển sinh. Với số điểm trung bình từ 3,51 đến 3,71 cho thấy công tác xây dựng hình ảnh của nhà trường và hoạt động tư vấn tuyển sinh, giới thiệu về nhà trường là hoạt động cần thiết.

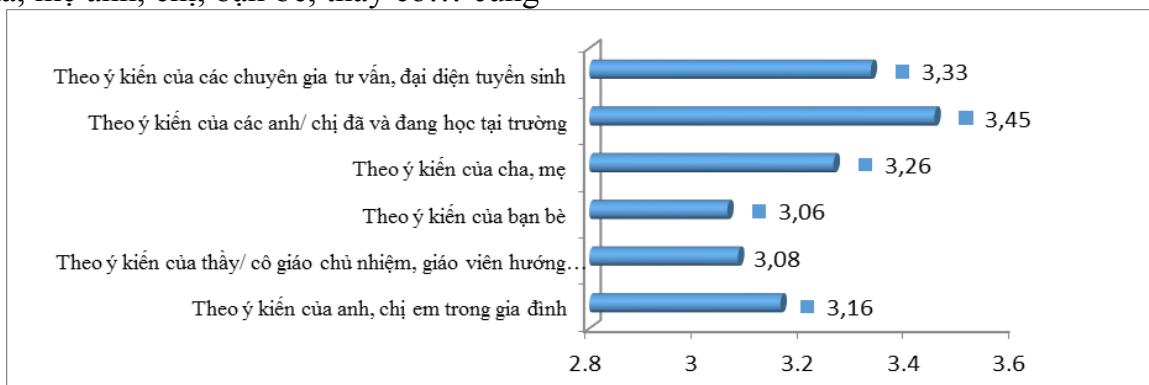


Hình 4. Yếu tố cá nhân ảnh hưởng đến việc chọn trường của sinh viên

3.7.4. Nhóm yếu tố cá nhân ảnh hưởng đến việc chọn trường của sinh viên

Kết quả phân tích cho thấy yếu tố cá nhân bao gồm những người thân như cha, mẹ anh, chị, bạn bè, thầy cô... cũng

ảnh hưởng quan trọng trong định hướng nghề nghiệp và chọn trường học của sinh viên. Trong nhóm yếu tố này gồm 6 yếu tố thành phần, điểm trung bình của các yếu tố này không có sự chênh lệch lớn có biên độ từ 3,06 đến 3,16.

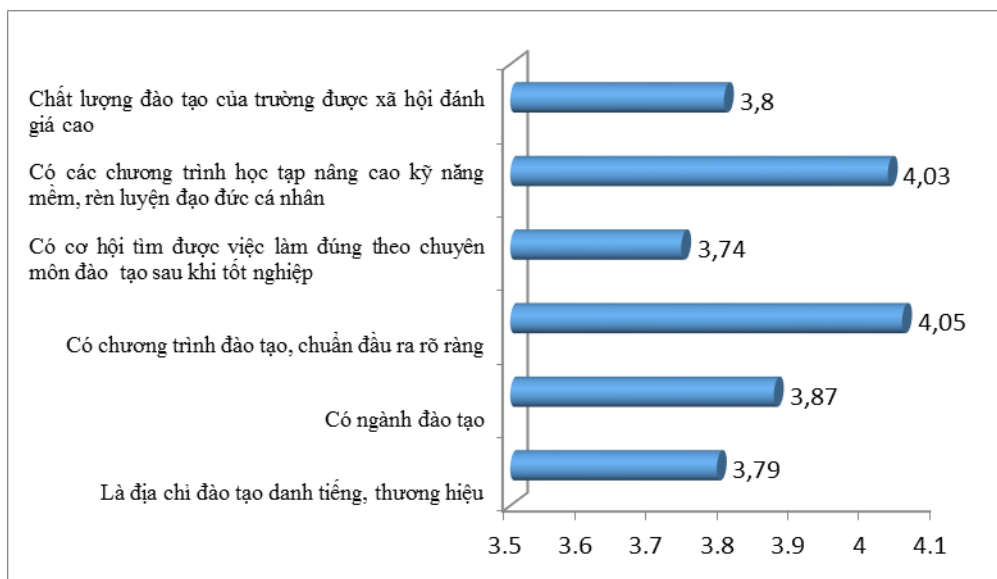


Hình 5. Yếu tố cá nhân ảnh hưởng đến việc chọn trường của sinh viên

3.7.5. Nhóm yếu tố chương trình đào tạo và chất lượng đào tạo

Từ số liệu thống kê trung bình cho thấy, sinh viên rất quan tâm đến chương trình đào tạo và chất lượng đào tạo của nhà trường, liên quan đến nội dung này có 6 yếu tố mà người học quan tâm khi quyết định chọn trường. Trong đó yếu tố

được quan tâm nhiều nhất là chương trình tạo tạo và chuẩn đầu ra rõ ràng với số điểm trung bình là 4,05. Qua đó cho thấy để nâng cao chất lượng tuyển sinh, thu hút sinh viên nhà trường cần chú ý đến việc xây dựng chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra đáp ứng tốt nhu cầu người học.

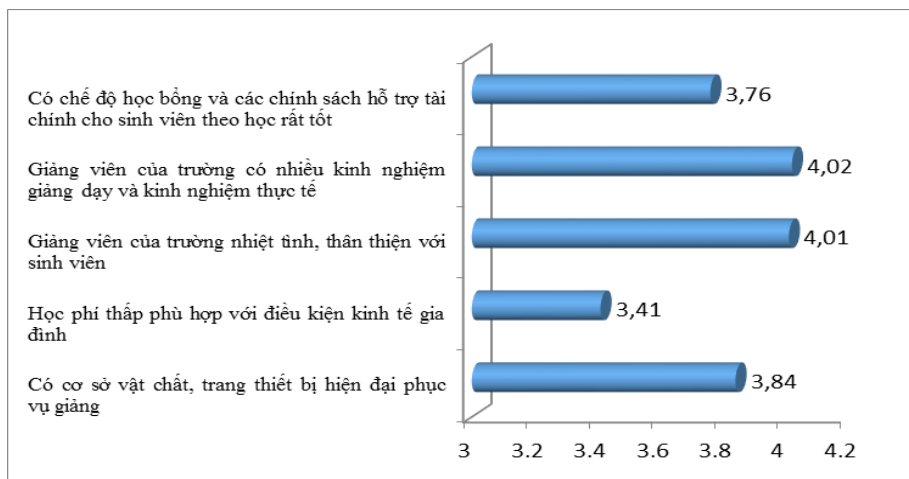


Hình 5. Yếu tố chương trình đào tạo và chất lượng đào tạo ảnh hưởng đến chọn trường

3.7.6. Nhóm yếu tố đặc điểm của trường đại học

Nhóm yếu tố này gồm 5 yếu tố thành phần có ảnh hưởng quan trọng đến việc chọn trường của sinh viên. Có hai yếu tố mà người học đặc biệt quan tâm đó là chất lượng đội ngũ giảng viên của

trường và thái độ tích cực của giảng viên trong việc tiếp cận người học. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần nào trách nhiệm của nhà trường, trình độ, thái độ của giảng viên đối với người học và đây cũng chính là vấn đề chung mà xã hội đặc biệt quan tâm.



Hình 7. Yếu tố đặc điểm của trường đại học ảnh hưởng đến việc chọn trường

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy có năm nhóm nhân tố chính ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của sinh viên là nhóm đặc điểm bản thân sinh viên, nhóm nỗ lực truyền thông giao tiếp của nhà trường, nhóm các cá nhân ảnh hưởng, nhóm đặc điểm chương trình đào tạo và chất lượng đào tạo, nhóm đặc điểm trường đại học. Những yếu tố này có ảnh hưởng rất lớn đến quyết định chọn trường của sinh viên. Dựa vào kết quả phân tích trên, nhà trường cần có những chiến lược toàn diện và phù hợp với xu hướng chọn ngành, chọn trường của sinh viên trên cơ sở đó có những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả tư vấn tuyển sinh trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Borchert M, 2002. Career choice factors of high school students. University of Wisconsin-Stout, USA.
2. Bromley H. Kniveton, 2004. Influences and motivations on which

students base their choice of career, Loughborough University, UK.

3. Chapman D. W, 1981. A model of student college choice. The Journal of Higher Education.

4. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008. Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS. Nxb Hồng Đức, TP.HCM.

5. Hossler, D & Gallagher, 1987. Studying college choice: A three-phase model and implications for policy makers. College and University.

6. Joseph Sia Kee Ming, 2010. Institutional Factors Influencing Students' College Choice Decision in Malaysia: A Conceptual Framework. International Journal of Business and Social Science. Vol. 1 No. 3, December 2010

7. Marvin, J. Burns, 2006. Factors influencing the college choice of african - american student admitted to the college of agriculture, food and natural resource. A Thesis presented to the Faculty of the

Graduate School. University of Missouri, USA

8. Mei Tang, Wei Pan, Mark D. Newmeyer, 2008. Factors influencing High School student's career aspirations. University of Cincinnati, USA.

9. Nguyễn Đình Thọ, 2011. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh. Nhà xuất bản Lao động Xã hội. Hà Nội, 250 trang.

10. Nguyễn Minh Hà, Huỳnh Gia Xuyên, Huỳnh Thị Kim Tuyết, 2011. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh viên chọn Trường Đại học Mở TP.HCM. Đề tài nghiên cứu khoa học thuộc Trường Đại học Mở TP.HCM.

11. Nguyễn Phương Toàn, 2011. Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn trường của học sinh lớp 12 trung học phổ

thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Luận văn thạc sỹ, Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục – ĐHQG Hà Nội.

12. Russayani Ismail, 2010. Factors affecting choice for education destination: A case study of international students at Universiti Ltar Malaysia, Department of Economics. College of Arts and Sciences Universiti Utara Malaysia.

13. Ruth E. Kallio, 1995. Factors influencing the college choice decisions of graduate students. Research in Higher Education, Vol. 36, No. 1.

14. Trần Văn Quý, Cao Hào Thi, 2009. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường ĐH của học sinh trung học phổ thông. Tạp chí phát triển Khoa học & Công nghệ. ĐHQG HCM, Số 15

FACTORS AFFECTING STUDENTS' DECISION ON UNIVERSITY SELECTION AT TAY DO UNIVERSITY

Nguyen Phuoc Quy Quang, Phong Thi Huynh Mai* and Thai Ngoc Vu
Tay Do University
(*Email: pthmai@tdu.edu.vn)

ABSTRACT

Tay Do University is located in the center of Can Tho city, the center of the Mekong Delta region where there are several other universities. Most of these universities have a long history, quality reputation, well preparedness in communication, marketing and enrollment counseling programs with creating high competition. This study was carried out on 275 first year students at Tay Do University to determine the factors that affect the choice of student for studying at the university. The research results showed four important factors affecting the student's choice of university included: (1) Group of factors characteristics of the university; (2) Group of training program and training quality; (3) Group of communication and communication efforts; (4) Group of students' characteristic factors; and (5) The group of individual factors influencing the decision to choose a university.

Keywords: Factors affecting, Tay Do University, university selection